

23.12.19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**HỢP ĐỒNG****Số: 81/2019/HĐ-KHĐT****Về việc Lập báo cáo kết quả tổng hợp tài liệu, tính trữ lượng than còn lại trong phạm vi ranh giới giấy phép 2496/GP-BTNMT - Công ty than Mạo Khê - TKV**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 và Luật thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại Văn phòng Công ty cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542 Fax : 024.62842546

Số tài khoản: 122 1000 0002208 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

Mã số thuế : 0101919181

Đại diện : Ông **Phạm Tuấn Anh** Chức vụ: P.Giám đốc

Giấy UQ số : 03/UQ-VITE ngày 02/1/2019 của Giám đốc công ty

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ-ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 36 ngõ 30, Tạ Quang Bửu, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại : 024.37550428 Fax: 02437550428

Tài khoản số: 111000037499 - tại Vietinbank - CN Nam Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0101074336

Đại diện : Ông **Trần Đình Kiên** Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng nhau thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản dưới đây:

Điều 1: Nội dung công việc:

Bên A giao và Bên B nhận Lập báo cáo kết quả tổng hợp tài liệu, tính trữ lượng than còn lại trong phạm vi ranh giới giấy phép 2496/GP-BTNMT - Công ty than Mạo Khê - TKV.

Điều 2: Thời gian, tiến độ thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: Năm 2019.

Tiến độ thực hiện: Theo yêu cầu của bên A

Điều 3: Chất lượng và số lượng sản phẩm

Chất lượng sản phẩm: Công trình phải đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn quy định hiện hành.

Số lượng sản phẩm: 05 bộ tài liệu (04 phục vụ nghiệm thu với chủ đầu tư, 1 bộ lưu bên A) + 01 đĩa CD lưu toàn bộ tài liệu.

Điều 4: Giá trị, hình thức và thanh toán hợp đồng:

4.1 Giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế VAT): **408.495.454 đồng** (có phụ lục chi tiết kèm theo)

(Bằng chữ: Bốn trăm linh tám triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn, bốn trăm năm mươi tư đồng)

Chi tiết giá Hợp đồng tại phụ lục kèm theo.

Khối lượng, giá trị thanh toán chính thức là khối lượng, giá trị bên B thực hiện được bên A nghiệm thu.

Khi có khối lượng phát sinh, điều chỉnh đơn giá thanh toán hai bên tiến hành lập phụ lục hợp đồng bổ sung.

4.2 Loại hợp đồng: Trọn gói

4.3 Thanh toán

Sau khi bên B hoàn thành toàn bộ công việc theo điều 1 của hợp đồng, hai bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu hoàn thành và biên bản thanh lý hợp đồng làm cơ sở để Bên A thanh toán 100% giá trị thực hiện cho Bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

Điều 5: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên.

+ Trường hợp thương lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC). Phán xét của VIAC là quyết định cuối cùng có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.

Điều 6: Bất khả kháng:

6.1- Sự kiện bất khả kháng là sự việc xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được; sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

6.2- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

+ Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình.

Điều 7. Thuởng, phạt vi phạm hợp đồng

- Thuởng hợp đồng: Không
- Phạt vi phạm hợp đồng: Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo yêu cầu của Bên A.

Điều 8: Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng:

8.1- Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Các trường hợp khác do hai bên thảo luận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

8.2- Huỷ bỏ hợp đồng:

+ Trường hợp Bên B thực hiện chậm tiến độ theo yêu cầu của Bên A sau khi Bên A đã gửi văn bản nhắc nhở lần 3 thì Bên A sẽ đơn phương huỷ bỏ hợp đồng. Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do Bên B gây ra kể cả phần làm chậm tiến độ.

+ Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

+ Bên huỷ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường.

- Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo quy định của Bên A.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng đảm bảo tiến độ đã đề ra trong hợp đồng, đảm bảo chất lượng yêu cầu của Bên A, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành.

- Chịu trách nhiệm với Bên A về các số liệu thu thập, đảm bảo an toàn, bảo mật trong quá trình thực hiện công việc.

Trong quá trình thực hiện công việc bên B bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu, an toàn máy tính, an ninh mạng và tuân thủ các điều kiện sau:

- Việc cung cấp, trao đổi, lưu trữ, sử dụng thông tin, dữ liệu phải tuân thủ quy định của pháp luật.

- Việc sử dụng thông tin, dữ liệu phải đúng mục đích theo yêu cầu cung cấp, không sử dụng cho mục đích, công việc khác nếu không được sự đồng ý bằng văn bản bên A.

- Không được chuyển quyền sử dụng đối với thông tin, dữ liệu nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của bên A.
- Việc vi phạm sở hữu trí tuệ và quyền sở hữu thông tin, dữ liệu tùy mức độ vi phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.
- Bồi thường thiệt hại cho Bên A khi cung cấp cho Bên A tài liệu sai, sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn không phù hợp, mức đền bù thỏa thuận theo mức thiệt hại gây ra.

Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Cử cán bộ giám sát thi công và cùng bên B nghiệm thu khi công trình kết thúc.
- Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện công việc thuận lợi.
- Nghiệm thu, thanh toán hợp đồng sau khi công việc hoàn thành.

Điều 11: Điều khoản cam kết:

- Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- Trường hợp phát sinh ngoài thỏa thuận trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung. Các phụ lục và biên bản bổ sung (nếu có) là một phần của hợp đồng.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 03 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A 
Phó Giám đốc 

Phạm Tuấn Anh

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc

Trần Đình Kiên

PHỤ LỤC

(Kèm theo Hợp đồng số 81/2019/HĐ-KHĐT ngày 30 tháng 7 năm 2019)

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
A	CHI PHÍ TRỰC TIẾP (Ccg)				188.228.548	
1	Chi phí lập đề cương dự toán		5	403.924	2.019.620	
2	Phần bản vẽ				121.581.101	
2.1	Cập nhật, chỉnh lý bản đồ địa hình: 01 bản vẽ	10 Công/1 bản vẽ	10	403.924	4.039.239	
2.2	Cập nhật, chỉnh lý bản đồ lộ via các via than: 01 bản vẽ	20 Công/1 bản vẽ	20	403.924	8.078.478	
2.3	Cập nhật, chỉnh lý các mặt cắt địa chất: 24 mặt cắt	4 công/1 mặt cắt	96	403.924	38.776.697	
2.4	Cập nhật, chỉnh lý các bình đồ đồng đẳng trụ via: 25 bình đồ	7 công/ 1 bình đồ	175	403.924	70.686.687	
3	Phần dữ liệu địa chất				46.451.251	
3.1	Phân tích cấu trúc	Công	30	403.924	12.117.718	
3.2	Tính các thông số ĐCTV-ĐCCT, khí mỏ	Công	20	403.924	8.078.478	
3.3	Tính chỉ tiêu chất lượng than	Công	25	403.924	10.098.098	
3.4	Tính lại trữ lượng tài nguyên than	Công	40	403.924	16.156.957	
4	Viết thuyết minh báo cáo	Công	45	403.924	18.176.577	
B	CHI PHÍ QUẢN LÝ (Cql)	55%*A			103.525.701	
C	CHI PHÍ KHÁC (Ck)	Phụ bảng số 01.1			62.100.000	
D	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC (TN)	6%*(Ccg+Cql)			17.505.255	
E	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG TRƯỚC THUẾ				371.359.504	
F	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT)	10%*(Ccg+Cql+Ck+TN)			37.135.950	
G	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG SAU THUẾ (A+B+C+D+E)	đồng			408.495.454	

PHỤ LỤC 01: TỔNG HỢP CHI PHÍ KHẢO SÁT, HỘI THẢO, HỘI NGHỊ, IN XUẤT BẢN TÀI LIỆU
Báo cáo tổng hợp tài liệu, tính trữ lượng than còn lại trong phạm vi giấy phép khai thác số 2496/GP-BTNMT

STT	Nội dung	Cách tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Chi phí thu thập tài liệu				8 300 000	
1,1	Thuê xe					
	- Thuê xe Hà Nội <-> Mạo Khê	110 Km x 2 lượt x 1 lần x đơn giá xe 7 chỗ	220	10 000	2 200 000	
	- Đi tại khu vực Mạo Khê	10 Km x 1 lần x đơn giá	10	10 000	100 000	
1,2	- Công tác phí	4 người x 3 ngày x 1 lần x 200.000đ/ngày/người	12	200 000	2 400 000	
1,3	- Lưu trú	4 người x 2 đêm x 1 lần x 200.000đ/đêm/người	8	200 000	1 600 000	
1,4	- Phô tô tài liệu hiện trạng		1 bộ	2 000 000	2 000 000	
2	Chi phí thống nhất tài liệu kỹ thuật				43 800 000	
2,1	Thuê xe					
	- Thuê xe Hà Nội <-> Mạo Khê	110 Km x 2 lượt x 6 đợt x đơn giá xe 7 chỗ	1 320	10 000	13 200 000	
	- Đi tại khu vực Mạo Khê	10 Km x 6 đợt x đơn giá	60	10 000	600 000	
2,2	- Công tác phí	5 người x 3 ngày x 6 lần x 200.000đ/ngày/người	90	200 000	18 000 000	
2,3	- Lưu trú	5 người x 2 đêm x 6 lần x 200.000đ/đêm/người	60	200 000	12 000 000	
7	Xuất bản tài liệu				10 000 000	
7,1	Xuất bản tài liệu, đóng quyển, đóng hộp tài liệu	1 bộ x 2.000.000đ x 5 bộ	5	2 000 000	10 000 000	
Tổng cộng					62 100 000	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2019

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH
Về việc thực hiện hợp đồng 81/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/7/2019

I. Căn cứ nghiệm thu

- Căn cứ Hợp đồng số 81/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/7/2019 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin(VITE) và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc lập báo cáo kết quả tổng hợp tài liệu, tính trữ lượng than còn lại trong phạm vi ranh giới giấy phép 2496/GP-BTNMT - Công ty than Mạo Khê - TKV.

- Căn cứ biên bản bàn giao tài liệu ngày tháng năm 2019.

II. Thời gian, địa điểm, đối tượng nghiệm thu

- Thời gian, địa điểm

+ Bắt đầu: 8 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 12 năm 2019.

+ Kết thúc: 11 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 12 năm 2019.

+ Địa điểm: Công ty CP Tin học Công nghệ Môi trường - Vinacomin.

- Đối tượng nghiệm thu: Tài liệu lập báo cáo kết quả tổng hợp tài liệu, tính trữ lượng than còn lại trong phạm vi ranh giới giấy phép 2496/GP-BTNMT - Công ty than Mạo Khê - TKV theo hợp đồng số 81/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/7/2019 của Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất thực hiện.

III. Thành phần nghiệm thu

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

- Ông Phạm Tuấn Anh

Chức vụ: Phó Giám đốc

- Ông Nguyễn Hoàng Huân

Chức vụ: TP. Địa chất.

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- Ông Trần Đình Kiên

Chức vụ: Giám đốc

IV. Nội dung

4.1 Về chất lượng hồ sơ: Đáp ứng được yêu cầu của bên A (phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành), tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình quy phạm chuyên ngành;

4.2 Về khối lượng công việc: Đã thực hiện đầy đủ khối lượng theo yêu cầu theo hợp đồng 81/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/7/2019.

4.3 Về hình thức, số lượng hồ sơ: Rõ ràng, sạch đẹp đạt yêu cầu về hình thức và đáp ứng yêu cầu của bên A.

4.4 Số lượng hồ sơ: 01 bộ tài liệu + 01 đĩa CD ghi nội dung tài liệu số (theo biên bản giao nhận tài liệu).

4.5 Về thời gian thực hiện: Đảm bảo thời gian thực hiện theo hợp đồng và yêu cầu của bên A.

V. Kết luận

- Bên A đồng ý nghiệm thu sản phẩm tài liệu do bên B bàn giao thuộc Hợp đồng số 81/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/7/2019.

- Biên bản lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 03 bản, là cơ sở pháp lý để bên A làm thủ tục thanh lý, thanh toán cho bên B.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC #2



Phạm Tuấn Anh

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
.....o0o.....

THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Hợp đồng số 81/2019/HĐ-KHĐT ngày 30 tháng 7 năm 2019

- Căn cứ Hợp đồng số 81/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/7/2019 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc lập báo cáo kết quả tổng hợp tài liệu, tính trữ lượng than còn lại trong phạm vi ranh giới giấy phép 2496/GP-BTNMT - Công ty than Mạo Khê - TKV.

- Căn cứ biên bản nghiệm thu hoàn thành ngày 17 tháng 12 năm 2019;

Hôm nay, ngày 23 tháng 12 năm 2019 tại Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542 Fax : 024.62842546

Số tài khoản: 122 1000 0002208 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

Mã số thuế : 0101919181

Đại diện : Ông **Phạm Tuấn Anh** Chức vụ: P.Giám đốc

Giấy UQ số : 27/UQ-VITE ngày 12/9/2019 của Giám đốc công ty

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 36 ngõ 30, Tạ Quang Bửu, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại : 024.37550428 Fax: 02437550428

Tài khoản số: 111000037499 - tại Vietinbank - CN Nam Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0101074336

Đại diện : Ông **Trần Đình Kiên** Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng nhau thống nhất nghiệm thu thanh lý hợp đồng số 81/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/7/2019 với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung công việc và khối lượng thực hiện:

Bên B đã Lập báo cáo kết quả tổng hợp tài liệu, tính trữ lượng than còn lại trong phạm vi ranh giới giấy phép 2496/GP-BTNMT - Công ty than Mạo Khê - TKV cho Bên A theo đúng nội dung yêu cầu của hợp đồng số 81/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/7/2019.

- Bên B đã bàn giao đầy đủ tài liệu theo hợp đồng cho Bên A.

- Hồ sơ đã được bên A nghiệm thu theo biên bản nghiệm thu ngày 17/12/2019

Điều 2. Giá trị thanh lý hợp đồng:

- Giá trị theo hợp đồng: 408.495.454 đồng (đã bao gồm VAT)
- Giá trị thực hiện: 408.495.454 đồng (đã bao gồm VAT)
- Giá trị đã thanh toán: 0 đồng
- Giá trị còn lại phải thanh toán: 408.495.454 đồng

(Bằng chữ: Bốn trăm linh tám triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn, bốn trăm năm mươi tư đồng)

Điều 3. Điều khoản chung

- Hai bên thống nhất các nội dung theo biên bản thanh lý hợp đồng này.
- Trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký biên bản thanh lý, bên B bàn giao toàn bộ hồ sơ cho bên A và bên A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ giá trị còn lại cho bên B.

Biên bản thanh lý này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản làm cơ sở thanh toán.

ĐẠI DIỆN BÊN A *mau*
PHÓ GIÁM ĐỐC *#2*



Phạm Tuấn Anh

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên